|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO QUẢNG NAM**  **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**  ĐỀ CHÍNH THỨC | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: CÔNG NGHỆ – Lớp 11**  Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề) |

Họ và tên:…………………………………..Lớp 11/…

**I.TRẮC NGHIỆM(5 điểm):** Chọn câu trả lời đúng rồi điền vào ô dưới đây

**Câu 1.** Đâu **không** là vai trò về bảo vệ môi trường trong phòng trị bệnh cho vật nuôi?

A.Giúp giảm nguy cơ tồn tại, lây lan và phát tán mầm bệnh

B.Giảm sử dụng các biện pháp chống dịch tiềm ẩn nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường,

C.Vì khi được phòng, trị bệnh hiệu quả, vật nuôi sẽ sinh trưởng tốt, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn, rút ngắn thời gian nuôi cũng góp phần bảo vệ môi trường

D.Vì phòng, trị bệnh hiệu quả cho vật nuôi sẽ làm tăng nguy cơ tồn tại, lây lan và phát tán mầm bệnh.

**Câu 2.** Bệnh cúm gia cầm là:

A. Một trong những bệnh truyền nhiễm nguy hiểm nhất ở gia cầm

B. Một trong những bệnh truyền nhiễm ít nguy hiểm nhất ở gia cầm

C. Một trong những bệnh kí sinh trùng nguy hiểm nhất ở gia cầm

D. Một trong những bệnh kí sinh trùng ít nguy hiểm nhất ở gia cầm

**Câu 3.** Câu nào sau đây là KHÔNG đúng?

A. Nấm mốc thường thấy trên thức ăn chăn nuôi được bảo quản không đúng cách có thể gây bệnh cho vật nuôi.

B. Độc tố nấm mốc, điển hình là độc tố Aflatoxin do nấm lục Aspergillus flavus tiết ra, gây độc, rối loạn chức năng và giảm năng suất vật nuôi, đặc biệt là gia cầm.

C. Độc tố nấm độc có thể tích tụ trong sản phẩm chăn nuôi, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thực phẩm cho con người.

D. Nấm mốc thường thấy trên thức ăn chăn nuôi được bảo quản đúng cách có thể gây bệnh cho vật nuôi..

**Câu 4.** Đâu không phải biện pháp phòng bệnh cúm gia cầm đúng cách?

A. Dùng đồ bảo hộ lao động B. Không ăn sản phẩm gia cầm chưa nấu chín

C. Không thả rông D. Nuôi phối hợp nhiều loại gia cầm với nhau

**Câu 5.** Bệnh kí sinh trùng phổ biến, xảy ra quanh năm, nhất là ở lợn nuôi thả rông và ăn rau bèo thuỷ sinh tươi sống là bệnh gì?

A. Bệnh dịch tả lợn hiện đại B. Bệnh mở dấu lợn

C. Bệnh giun đũa lợn D. Bệnh phân trắng lợn con

**Câu 6.** Biểu hiện của bệnh cầu trùng gà chủ yếu ở:

A. Đường hô hấp B. Lưng và cánh C. Đường tiêu hoáD. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 7.** Thời kì ủ bệnh của bệnh cầu trùng gà kéo dài:

A. Từ 1 – 2 ngày B. Từ 2 – 4 ngày C. Từ 4 – 6 ngày D. Từ 6 – 10 ngày

**Câu 8.**  Đâu **không** phải một ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

A. Ứng dụng công nghệ chẩn đoán di truyền trong chẩn đoán bệnh cho vật nuôi

B. Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất vaccine phòng bệnh cho vật nuôi

C. Ứng dụng công nghệ lên men liên tục trong sản xuất kháng sinh điều trị bệnh cho vật nuôi

D. Ứng dụng công nghệ acid sulfuric xúc tác trong loại bỏ virus có hại

**Câu 9.** Ý nào sau đây **không** là công nghệ mới ứng dụng trong sản xuất vaccine

A. công nghệ vaccine tái tổ hợp B. kĩ thuật tạo giống virus trao đổi gên

C. sử dụng virus vector D. công nghệ baculovirus

**Câu 10.**  Đâu là một công nghệ mới ứng dụng trong sản xuất vaccine?

A. Công nghệ vaccine tái tổ hợpB. Kĩ thuật triệt phá virus trao đổi gene

C. Kĩ thuật tấn công trực diện virus D. Công nghệ sử dụng virus angle

**Câu 11.** Nếu thấy vật nuôi có hiện tượng bị dị ứng( Phản ứng thuốc) khi tiêm vắc xin thì phải?

A. Tiếp tục theo dõi. B. Dùng thuốc chống dị ứng hoặc báo cho cán bộ thú ý đến kịp thời.

C. Cho vật nuôi vận động để tạo khả năng năng miễn dịch.

D. Tiêm vắc xin trị bệnh cho vật nuôi.

**Câu 12.**  Đâu **không** phải nhược điểm của phương pháp PCR?

A. Các số liệu khó tương thích với các phần mềm máy tínhB. Thiết bị phức tạp, đắt tiền

C. Quy trình kĩ thuật phức tạp D. Đòi hỏi kĩ thuật viên có kĩ năng cao

**Câu 13.** Chuồng nuôi bò có thể được thiết kế theo kiểu:

A. Chuồng kín hai dãy B. Chuồng hở có một hoặc hai dãy

C. Chuồng kín hai dãy hoặc chuồng hở có một hoặc hai dãy

D. Phối kết hợp cả chuồng kín hai dãy và chuồng hở một dãy

**Câu 14.**  Đặc điểm của chuồng kín – hở linh hoạt là:

A. chuồng kín nhưng một bên chuồng có hệ thống cửa sổ có thể đóng mở linh hoạt.

B. chuồng kín nhưng hai bên chuồng có hệ thống cửa sổ có thể đóng mở linh hoạt.

C. chuồng kín nhưng ba bên chuồng có hệ thống cửa sổ có thể đóng mở linh hoạt.

D. chuồng kín nhưng bốn bên chuồng có hệ thống cửa sổ có thể đóng mở linh hoạt.

**Câu 15.**  Câu nào sau đây KHÔNG đúng về kiểu chuồng kín?

A. Chuồng được thiết kế khép kín hoàn toàn với hệ thống kiểm soát tiểu khí hậu chuồng nuôi tự động (quạt thông gió, hệ thống làm mát,...)

B. Chuồng kiểu này phù hợp với phương thức nuôi tại gia, quy mô nhỏ, góp phần giữ gìn vệ sinh chung.

C. Kiểu chuồng này dễ quản lí và kiểm soát dịch bệnh do ít chịu tác động của môi trường bên ngoài.

D. Chi phí đầu tư ban đầu cho hệ thống khá lớn.

**Câu 16.** Phân loại thành “chuồng lợn nái hậu bị, chuồng lợn nái đẻ, chuồng gà thịt,…” là kiểu phân loại nào?

A. Theo đối tượng vật nuôi B. Theo giai đoạn sinh trưởng

C. Theo quy mô chăn nuôi D. Theo tính biệt vật nuôi

**Câu 17.**  Giai đoạn vỗ béo bò thịt kéo dài bao lâu?

A. Kéo dài 6 tháng B. Kéo dài 12 tháng

C. Kéo dài 16 – 30 tháng đến lúc xuất chuồngD. Kéo dài từ lúc xuất chuồng đến lúc giết thịt

**Câu 18.**  Nên cho gà đẻ trứng ăn tự do bột vỏ trứng, bột xương, vỏ sò hến nghiền nhỏ nhằm giúp:

A. Tạo vỏ trứngB. Gà tăng trọng nhanhC. Kích thích tiêu hóa cho gàD. Gà ăn nhiều

**Câu 19.** Đối với lợn thịt có khối lượng 10 – 35 kg thì mật độ nuôi là bao nhiêu?

A. 0.4 – 0.5 m2/conB. 0.7 – 0.8 m2/conC. 1.4 – 1.5 m2/conD. 1.7 – 1.8 m2/con

**Câu 20.** Loại thức ăn nào dưới đây thuộc thức ăn tinh dành cho bò sữa ?

**A.** Cỏ tự nhiên và ngũ cốc. B. Các loại ngũ cốc và bột từ hạt ngũ cốc.

**C.** Rơm khô và hạt các cây họ Đậu. **D.** Khô dầu đậu tương và cỏ tươi.

**II. TỰ LUẬN(5 điểm).**

**Câu 1(2 điểm).** Thế nào là chuồng hở, chuồng kín - hở linh hoạt ? nêu và nhược điểm của chuồng hở, chuồng kín, chuồng kín - hở linh hoạt ?.

**Câu 2(2 điểm).** Đề xuất biện pháp phòng bệnh an toàn cho vật nuôi trong hoạt động chăn nuôi trâu bò ở địa phương em.

**Câu 3(1 điểm).** Đề xuất một số biện pháp làm giảm ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi nông hộ ở gia đình.

Bài làm

**I.TRẮC NGHIỆM(5 điểm):** Chọn câu trả lời đúng rồi điền vào ô dưới đây.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **ĐA** | D | A | D | D | C | C | C | D | D | A | B | A | C | B | B | B | C | A | A | B |

**II. TỰ LUẬN(5 điểm).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO QUẢNG NAM**  **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**  ĐỀ CHÍNH THỨC | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: CÔNG NGHỆ – Lớp 11**  Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề) |

Họ và tên: …………………………………….Lớp 11/…

**I.TRẮC NGHIỆM(5 điểm):** Chọn câu trả lời đúng rồi điền vào ô dưới đây.

**Câu 1.** Bước đầu tiên trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP là gì?

A. Chuẩn bị chuồng trại, thiết bị chăn nuôi, B. Quản lí dịch bệnh

C. Nuôi dưỡng và chăm sóc D. Chuẩn bị con giống

**Câu 2.** Ý nào **không** đúng với ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi ?

A. nâng cao hiệu quả chăn nuôi B. giải phóng sức lao động con người

C. kiểm soát chất lượng sản phẩm chăn nuôi D. rút ngắn thời gian sinh trưởng của vật nuôi

**Câu 3.** Đâu **không phải** một ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

A. Ứng dụng công nghệ chẩn đoán di truyền trong chẩn đoán bệnh cho vật nuôi.

B. Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất vaccine phòng bệnh cho vật nuôi.

C. Ứng dụng công nghệ lên men liên tục trong sản xuất kháng sinh điều trị bệnh cho vật nuôi.

D. Ứng dụng công nghệ acid sulfuric xúc tác trong loại bỏ virus có hại.

**Câu 4.** Cho các nội dung sau:

1- Kịp thời báo cho thú y địa phương. 2- Lập tức tiêu hủy vật nuôi bị bệnh để tránh lây lan.

3- Kết hợp dùng kháng sinh, tiêm thuốc trợ tim, trợ sức. 4- Truyền dịch nếu cần thiết.

Có bao nhiêu biện pháp đúng khi phát hiện trâu, bò bị bệnh tụ huyết trùng?

A. 1 .B. 2 C. 3 D. 4.

**Câu 5.** Câu nào sau đây **không đúng** về kiểu chuồng hở?

A. Chuồng được thiết kế thông thoáng tự nhiên, có bạt hoặc rèm che linh hoạt.

B. Kiểu chuồng này phù hợp với quy mô nuôi công nghiệp, thân thiện với môi trường.

C. Kiểu chuồng này có chi phí đầu tư thấp hơn chuồng kín.

D. Kiểu chuồng này khó kiểm soát tiểu khí hậu chuồng nuôi và dịch bệnh.

**Câu 6.** Đâu không phải là một yêu cầu trong quản lí dịch bệnh theo tiêu chuẩn VietGAP?

A. Phải có quy trình phòng bệnh phù hợp với từng đối tượng nuôi

B. Không cần hồ sơ theo dõi toàn bộ diễn biến dịch bệnh

C. Có đầy đủ trang thiết bị và quy trình vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

D. Có bác sĩ thú y theo dõi sức khoẻ vật nuôi

**Câu 7.** Bệnh lở mồm, long móng gây hại ở những động vật nào sau đây?

A. Trâu, bò, dê, lợn .B. Trâu, bò, gà, vịt. C. Trâu, bò, chó, mèo. D. Gia súc, gia cầm.

**Câu 8.** Triệu chứng bệnh lở mồm, long móng là gì?

A. Xuất huyết ở các bề mặt niêm mạc, mỡ bụng. Xuất huyết và hoại tử tuyến tụy.

B. Ủ rũ, vận động chậm, bỏ ăn, chảy nhiều nước mũi, nước dãi, liệt chân, ngoẹo cổ.

C. Gây tụ huyết từng mảng và xuất huyết ở một số vùng như niêm mạc mắt, miệng, mũi, da.

D. Chảy nước mũi, nước bọt. Móng bị nứt.

**Câu 9.** Triệu chứng bệnh tụ huyết trùng trâu, bò là:

A. Xuất huyết ở các bề mặt niêm mạc, mỡ bụng. Xuất huyết và hoại tử tuyến tụy.

B. Ủ rũ, vận động chậm, bỏ ăn, chảy nhiều nước mũi, nước dãi, liệt chân, ngoẹo cổ.

C. Gây tụ huyết từng mảng và xuất huyết ở một số vùng như niêm mạc mắt, miệng, mũi, da.

D. Chảy nước mũi, nước bọt. Móng bị nứt.

**Câu 10.** Biện pháp nào **không đúng** để phòng bệnh tụ huyết trùng trâu, bò?

A. Định kì bổ sung các sản phẩm có tác dụng tăng sức đề kháng.

B. Luôn giữ chuồng trại, bãi chăn thả khô thoáng, lưu thông khí, vệ sinh sát trùng định kì.

C. Tiêm phòng vaccine đầy đủ theo quy định.

D. Dùng kháng sinh để phòng bệnh như: Kanamycin, Neomycin, Gentamycin.

**Câu 11.** Vị trí xây dựng trang trại chăn nuôi phải cách xa khu dân cư và đường giao thông tối thiểu bao nhiêu mét?

A. 50m. B. 70m. C. 100m. D. 120m.

**Câu 12**. Đâu không phải biện pháp phòng bệnh cúm gia cầm đúng cách?

A. Dùng đồ bảo hộ lao động B. Không ăn sản phẩm gia cầm chưa nấu chín

C. Không thả rông D. Nuôi phối hợp nhiều loại gia cầm với nhau

**Câu 13.** Nội dung nào sau đây *không phải* là vai trò của phòng trị bệnh trong chăn nuôi?

A. Giúp bảo vệ vật nuôi. B. Giảm tỉ lệ chết và loại thải vật nuôi

C. Giảm thiệt hại trong chăn nuôi D. Giúp con vật phục hồi chậm.

**Câu 14.** Số lần chủ trang trại phải tiến hành kiểm tra nội bộ trong 1 năm là

A. ít nhất mỗi năm 1 lần. B. ít nhất mỗi năm 2 lần.

C. ít nhất mỗi năm 3 lần. D. ít nhất mỗi năm 4 lần.

**Câu 15.** Xây dựng chuồng nuôi theo hướng nào để đón gió mát và ánh sáng mặt trời buổi sáng chiếu vào chuồng?

A. Hướng Đông Bắc. B. Hướng Tây Bắc hoặc Nam.

C. Hướng Nam hoặc Đông Nam. D. Hướng Đông hoặc Đông Nam.

**Câu 16.** Một chuồng nuôi đạt tiêu chuẩn, hợp vệ sinh phải có độ ẩm trong chuồng là bao nhiêu %?

A. 30 – 40%. B. 60 – 75%. C. 10 – 20%. D. 35 – 50%.

**Câu 17.** Về các tiêu chuẩn của chuồng nuôi hợp vệ sinh, tiêu chuẩn nào dưới đây **không** đúng?

A. Độ ẩm trong chuồng 60 – 75%. B. Độ thông thoáng tốt.

C. Độ chiếu sáng nhiều nhất.D. Không khí ít độc.

**Câu 18.** Khi xây dựng chuồng nuôi yêu cầu về mặt bằng xây dựng như thế nào là phù hợp?

A. Tính toán phù hợp với quy mô chăn nuôi, đảm bảo đủ diện tích cho từng con vật nuôi (khách sạn, nhà hàng, sân golf, bể bơi,...).

B. Tính toán phù hợp với quy mô chăn nuôi, đảm bảo đủ diện tích cho từng con vật nuôi (nơi ở, máng ăn, máng uống, sân chơi,...).

C. Xây dựng càng lớn càng tốt, tận dụng mọi nguồn lực về cơ sở vật chất, không gian.

D. Xây dựng càng nhỏ càng tốt, tối ưu mọi nguồn lực về cơ sở vật chất, không gian, diện tích cho từng đối tượng.

**Câu 19.** Phát biểu nào dưới đây không đúng khi nói về vai trò của vệ sinh trong chăn nuôi?

A. Phòng ngừa dịch bệnh xảy ra. B. Bảo vệ sức khỏe vật nuôi.

C. Quản lí tốt đàn vật nuôi. D. Nâng cao năng suất chăn nuôi.

**Câu 20.** Biện pháp nào **không đúng** để phòng bệnh tụ huyết trùng trâu, bò?

A. Định kì bổ sung các sản phẩm có tác dụng tăng sức đề kháng.

B. Luôn giữ chuồng trại, bãi chăn thả khô thoáng, lưu thông khí, vệ sinh sát trùng định kì.

C. Tiêm phòng vaccine đầy đủ theo quy định.

D. Dùng kháng sinh để phòng bệnh như: Kanamycin, Neomycin, Gentamycin.

**II. TỰ LUẬN(5 điểm).**

**Câu 1(2 điểm).** Trình bày qui trình nuôi dưỡng và chăm sóc lợn thịt.

**Câu 2(2 điểm).** Đề xuất biện pháp phòng bệnh an toàn cho vật nuôi trong hoạt động chăn nuôi trâu bò ở địa phương em.

**Câu 3(1 điểm).** Đề xuất một số biện pháp làm giảm ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi nông hộ ở gia đình.

Bài làm

**I.TRẮC NGHIỆM(5 điểm):** Chọn câu trả lời đúng rồi điền vào ô dưới đây.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **ĐA** | A | D | D | C | B | B | A | D | C | D | C | D | D | A | C | B | C | B | C | D |

**II. TỰ LUẬN(5 điểm).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO QUẢNG NAM**  **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**  ĐỀ CHÍNH THỨC | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: CÔNG NGHỆ – Lớp 11**  Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề) |

Họ và tên: ……………………………………………Lớp 11/…

**I.TRẮC NGHIỆM(5 điểm):** Chọn câu trả lời đúng rồi điền vào ô dưới đây.

**Câu 1.** Cho các nội dung sau:

1- Kịp thời báo cho thú y địa phương. 2- Lập tức tiêu hủy vật nuôi bị bệnh để tránh lây lan.

3- Kết hợp dùng kháng sinh, tiêm thuốc trợ tim, trợ sức. 4- Truyền dịch nếu cần thiết.

Các biện pháp đúng khi phát hiện trâu, bò bị bệnh tụ huyết trùng?

A. 1-2-3 .B. 2-3-4. C. 1-3-4. D. 1-2-4.

**Câu 2.** Nhiệt độ chuồng nuôi gà đẻ trứng phù hợp là

A. 15-18 0C. B. 18-25 0C. C. 25-30 0C. D. 30-35 0C.

**Câu 3.** Lượng thức ăn hàng ngày của lợn được tính theo yếu tố nào sau đây?

A. Giai đoạn phát triển . B. Khối lượng cơ thể. C. Hình thức chăn thả. D. Cấu trúc chuồng nuôi.

**Câu 4.** Lợn giai đoạn dưới 30 kg cho ăn mấy bữa trong ngày?

A. 3. B. 2. C. 4. D. 1.

**Câu 5.** Loại nào sau đây là thức ăn thô cho trâu bò?

A. Bã bia, cám hỗn hợp. B. Cỏ trồng, khoai lang.

C. Urea, hạt ngũ cốc. D. Thức ăn ủ chua, đá liếm.

**Câu 6.** Thành phần dinh dưỡng trong thức ăn của gà đẻ trứng cần lưu ý điểm nào?

A. Hàm lượng lipid cao. B. Hàm lượng glucose cao.

C. Hàm lượng protein cao. D. Hàm lượng calcium cao.

**Câu 7.** Trong quá trình chăm sóc vật nuôi, ý nào sau đây không đúng?

A. Thường xuyên vệ sinh máng ăn, máng uống sạch sẽ. B. Lượng nước uống hàng ngày cố định.

C. Thường xuyên quan sát đàn vật nuôi. D. Chú ý cường độ và liều lượng chiếu sáng.

**Câu 8.** Đâu **không phải** là nguồn thức ăn bổ sung cancium cho gà đẻ?

A. Vỏ tôm .B. Các loại hạt đậu. C. Vỏ trứng. D. Bột xương.

**Câu 9.** Đâu **không phải** một ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

A. Ứng dụng công nghệ chẩn đoán di truyền trong chẩn đoán bệnh cho vật nuôi.

B. Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất vaccine phòng bệnh cho vật nuôi.

C. Ứng dụng công nghệ lên men liên tục trong sản xuất kháng sinh điều trị bệnh cho vật nuôi.

D. Ứng dụng công nghệ acid sulfuric xúc tác trong loại bỏ virus có hại.

**Câu 10.** Chẩn đoán di truyền là

A. Việc sử dụng các xét nghiệm dựa trên chỉ thị phân tử như nucleic acid (DNA, RNA), đoạn gene hay bộ gene hoàn chỉnh của vi sinh vật để chẩn đoán bệnh.

B. Việc sử dụng các xét nghiệm dựa trên chỉ thị nguyên tử như perclonic acid (PDA, HNA), đoạn gene hay bộ gene hoàn chỉnh của vi sinh vật để chẩn đoán bệnh.

C. Việc áp dụng công nghệ gene để khống chế cách hoạt động của vi khuẩn và tế bào trên một mô nhằm xác định bệnh tật.

D. Việc áp dụng công nghệ hoá - sinh để khống chế cách hoạt động của vi khuẩn và tế bào trên cơ thể nhằm xác định bệnh tật.

**Câu 11.** Mật độ nuôi gà đẻ trứng trung bình là bao nhiêu?

A. 3 – 3,5 con/m2 chuồng. B. 3,5 – 6 con/m2 chuồng. C. 1 con/m2 chuồng. D. 10 con/m2 chuồng.

**Câu 12.** Dưới đây là những lợi ích của việc ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất vaccine phòng bệnh cho vật nuôi. Ý nào không đúng?

A. Việc sản xuất vaccine được phát triển nhanh

B. Quy trình sản xuất được công nghiệp hoá cao, cho ra hàng loạt sản phẩm đồng đều với giá thành thấp

C. Vaccine được nghiên cứu, sản xuất và sử dụng một cách nhanh chóng, dễ dàng, không cần nhiều kiến thức chuyên môn

D. Vaccine thường có đáp ứng miễn dịch tốt hơn, hiệu quả cao hơn so với vaccine cổ điển

**Câu 13.** Ngày nay, PCR được ứng dụng rộng rãi trong xét nghiệm chẩn đoán bệnh cho vật nuôi, nhất là các bệnh do:

A. Kí sinh trùng B. Virus và vi khuẩn C. Con người D. Sự nóng lên toàn cầu

**Câu 14.** Dấu hiệu phổ biến của bệnh dịch tả lợn cổ điển là

A.Tiêu chảy. B. Chảy nước mũi. C. Long móng. D. Ho.

**Câu 15.** Tác nhân nào sau đây gây bệnh tụ huyết trùng ở lợn?

A.Vi khuẩn Gram âm. B. Vi khuẩn Gram dương. C. Virus. D. Tuyến trùng.

**Câu 16.** Biện pháp nào sau đây không đướcử dụng để trị bệnh tai xanh ở lợn?

A. Che chắn thật kín chuồng nuôi. B. Lưu thông khí.

C. Tiêm văcxin đầy đủ. D. Thự hiện sát trùng định kì.

**Câu 17.** Khi xây dựng trang trại chăn nuôi nên chọn hướng nào dưới đây phù hợp nhất ?

A. Đông. B. Tây. C. Nam. D. Bắc.

**Câu 18.** Ý nào sau đây không đúng khi nói về vai trò của công tác phòng và trị bệnh cho vật nuôi.

A. Đảm bảo sức khoẻ của con vật sẽ không bị ảnh hưởng B. Làm tăng năng suất chăn nuôi.

C. Tránh việc lây bệnh từ vật nuôi sang người. D. Làm tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường.

**Câu 19.** Có bao nhiêu nội dung đúng khi nói về yêu cầu xây dựng chuồng hở chăn nuôi gà thịt?

(1) Nền chuồng cao hơn mặt đất xung quanh( khoảng 50 cm).

(2) Tường chuồng xây cao 100cm.

(3) Mái chuồng đủ độ cao để đảm bảo ánh sáng, thông thoáng.

(4) Mặt nền trải lớp lót dày khoảng 20-30cm để nuôi mỗi lứa gà.

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 20.** Nên cho gà đẻ trứng ăn tự do bột vỏ trứng, bột xương, vỏ sò hến nghiền nhỏ nhằm mục đích gì ?

A.Giúp tạo vỏ trứng. B. Làm gà tăng trọng nhanh. C. Kích thích tiêu hóa cho gà .D. Giảm stress cho gà.

**II. TỰ LUẬN(5 điểm).**

**Câu 1(2 điểm).** Thế nào là chuồng hở, chuồng kín, ? nêu và nhược điểm của chuồng hở, chuồng kín ?.

**Câu 2(2 điểm).** Đề xuất biện pháp phòng bệnh an toàn cho vật nuôi trong hoạt động chăn nuôi trâu bò ở địa phương em.

**Câu 3(1 điểm).** Đề xuất một số biện pháp làm giảm ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi nông hộ ở gia đình.

Bài làm

**I.TRẮC NGHIỆM(5 điểm):** Chọn câu trả lời đúng rồi điền vào ô dưới đây.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **ĐA** | C | B | B | A | B | D | B | B | D | A | A | C | B | A | A | A | C | D | C | A |

**II. TỰ LUẬN(5 điểm).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO QUẢNG NAM**  **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**  ĐỀ CHÍNH THỨC | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: CÔNG NGHỆ – Lớp 11**  Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề) |

Họ và tên: …………………………………….Lớp 11/…

**I.TRẮC NGHIỆM(5 điểm):** Chọn câu trả lời đúng rồi điền vào ô dưới đây.

**Câu 1.** Ý nào sau đây không đúng khi nói về vai trò của công tác phòng và trị bệnh cho vật nuôi.

A. Đảm bảo sức khoẻ của con vật sẽ không bị ảnh hưởng B. Làm tăng năng suất chăn nuôi.

C. Tránh việc lây bệnh từ vật nuôi sang người. D. Làm tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường.

**Câu 2**. Có mấy kiểu chuồng nuôi phổ biến ?

A. 2 .B. 4. C. 3. D. 5.

**Câu 3.** .Nội dung nào sau đây **không phải** ý nghĩa của bảo vệ môi trường trong chăn nuôi?

A. Tạo môi trường sạch sẽ, an toàn cho con người và vật nuôi.B. Giúp phòng bệnh cho vật nuôi và con người.

C. Giảm tác động xấu của chăn nuôi đến môi trường. D. Tạo ra nhiều giống vật nuôi mới.

**Câu 4.** Loại thức ăn nào sau đây là thức ăn tinh dùng trong nuôi dưỡng bò sữa?

ACỏ tự nhiên, cỏ trồng. B. Khoai lang, cà rốt. C. Ngô, sắn, gạo. D. Hỗn hợp khoáng- vitamin.

**Câu 5.** Có bao nhiêu nội dung đúng khi nói về yêu cầu xây dựng chuồng hở chăn nuôi gà thịt?

(1) Nền chuồng cao hơn mặt đất xung quanh( khoảng 50 cm).(2) Tường chuồng xây cao 100cm.

(3) Mái chuồng đủ độ cao để đảm bảo ánh sáng, thông thoáng.

(4) Mặt nền trải lớp lót dày khoảng 20-30cm để nuôi mỗi lứa gà.

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 6.** Hàm lượng protein trong khẩu phần ăn của gà đẻ trứng là bao nhiêu?

A. 0.15 – 0.17%. B. 15 – 17 %. C. 3 – 3,5%. D. 20– 50 %.

**Câu 7.** Biện pháp nào sau đây không có tác dụng chống nóng cho bò sữa?

A. Lắp hệ thống giàn phun nước. C. Tăng lượng thức ăn thô trong những ngày nắng nóng.

B. Trồng cây bóng mát trong khu vực chuồng trại .D. Có chế độ tắm thích hợp vào những ngày nắng nóng..

**Câu 8**. Có bao nhiêu biện pháp sau đây đúng khi điều trị bệnh tai xanh ở lợn?

1.Tắm cho lợn khi lợn bị bệnh 2. Sử dụng sorbitol giải độc gan

3. Sử dụng thuốc hạ sốt 4. Sử dụngt huốc kháng sinh.

A. 1 B. 2. C. 3. D.4.

**Câu 9** . Điều nào sau đây đúng khi nói về điều trị các bệnh ở lợn?

A.Bệnh dịch tả lợn do virus gây ra, chưa có thuốc đặc trị.

B. Bệnh tụ huyết trùng ở lợn do vi khuẩn Gram âm gây ra, chưa có thuốc đặc trị.

C. Bệnh tai xanh do virú gây ra, đã có thuốc đặc trị.

Bệnh tai xanh do vi khuẩn gây ra, đã có thuốc đặc trị.

**Câu 10.** Đặc điểm nào sau đây không phải điểm giống nhau giữa chuồng hở trong chăn nuôi lợn thịt và chuồng hở trong chăn nuôi bò?

A. Nền chuồng cao hơn mặt đất khoảng 50cm. B. Tường chuồng cao khoảng 80cm.

C. Mái chuồng cần đảm bảo độ cao để tạo sự thoáng khí. D. Tường chuồng không cần bạt cơ động.

**Câu 11.** Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng khi nói về quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc lợn thịt?

(I) Chuồng nuôi có nền xi măng hoặc xi măng kết hợp với lớp độn chuồng.

(II) Thức ăn cần đảm bảo vệ sinh, không chứa nấm mốc và độc tố.

(III) Hằng ngày phải làm vệ sinh chuồng, máng ăn, máng uống sạch sẽ.

(IV) Mật độ nuôi lợn thịt trung bình từ 3 đến 3,5 con/m2.

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 12.** Lượng thức ăn hàng ngày của lợn được tính theo yếu tố nào sau đây?

A. Giai đoạn phát triển . B. Khối lượng cơ thể. C. Hình thức chăn thả. D. Cấu trúc chuồng nuôi.

**Câu 13.** Đâu **không phải** là nguồn thức ăn bổ sung cancium cho gà đẻ?

A. Vỏ tôm .B. Các loại hạt đậu. C. Vỏ trứng. D. Bột xương.

**Câu 14.** Loại thức ăn nào dưới đây thuộc thức ăn tinh dành cho bò sữa ?

**A.** Cỏ tự nhiên và ngũ cốc. B. Các loại ngũ cốc và bột từ hạt ngũ cốc.

**C.** Rơm khô và hạt các cây họ Đậu. **D.** Khô dầu đậu tương và cỏ tươi.

**Câu 15.** Dưới đây là những lợi ích của việc ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất vaccine phòng bệnh cho vật nuôi. Ý nào không đúng?

A. Việc sản xuất vaccine được phát triển nhanh

B. Quy trình sản xuất được công nghiệp hoá cao, cho ra hàng loạt sản phẩm đồng đều với giá thành thấp

C. Vaccine được nghiên cứu, sản xuất và sử dụng một cách nhanh chóng, dễ dàng, không cần nhiều kiến thức chuyên môn

D. Vaccine thường có đáp ứng miễn dịch tốt hơn, hiệu quả cao hơn so với vaccine cổ điển

**Câu 16.** Biện pháp nào **không đúng** để phòng bệnh tụ huyết trùng trâu, bò?

A. Định kì bổ sung các sản phẩm có tác dụng tăng sức đề kháng.

B. Luôn giữ chuồng trại, bãi chăn thả khô thoáng, lưu thông khí, vệ sinh sát trùng định kì.

C. Tiêm phòng vaccine đầy đủ theo quy định.

D. Dùng kháng sinh để phòng bệnh như: Kanamycin, Neomycin, Gentamycin.

**Câu 17.** Thành phần dinh dưỡng trong thức ăn của gà đẻ trứng cần lưu ý điểm nào?

A. Hàm lượng protein cao. B. Hàm lượng calcium cao.

C. Hàm lượng lipid cao. D. Hàm lượng glucose cao.

**Câu 18.** Đâu không phải biện pháp phòng bệnh cúm gia cầm đúng cách?

A. Dùng đồ bảo hộ lao động B. Không ăn sản phẩm gia cầm chưa nấu chín

C. Không thả rông D. Nuôi phối hợp nhiều loại gia cầm với nhau

**Câu 19.** Ý nào sau đây **không** là công nghệ mới ứng dụng trong sản xuất vaccine

A. công nghệ vaccine tái tổ hợp B. kĩ thuật tạo giống virus trao đổi gên

C. sử dụng virus vector D. công nghệ baculovirus

**Câu 20.** Cho các nội dung sau:

1- Kịp thời báo cho thú y địa phương. 2- Lập tức tiêu hủy vật nuôi bị bệnh để tránh lây lan.

3- Kết hợp dùng kháng sinh, tiêm thuốc trợ tim, trợ sức. 4- Truyền dịch nếu cần thiết.

Có bao nhiêu biện pháp đúng khi phát hiện trâu, bò bị bệnh tụ huyết trùng?

A. 1 .B. 2 C. 3 D. 4.

**II. PHẦN II** **(5,0 điểm).**

**Câu 1(2 điểm).** Mô tả qui trình nuôi dưỡng và chăm sóc gà đẻ trứng.

**Câu 2(2 điểm).** Đề xuất biện pháp phòng bệnh an toàn cho vật nuôi trong hoạt động chăn nuôi trâu bò ở địa phương em.

**Câu 3(1 điểm).** Đề xuất một số biện pháp làm giảm ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi nông hộ ở gia đình.

Bài làm

**I.TRẮC NGHIỆM(5 điểm):** Chọn câu trả lời đúng rồi điền vào ô dưới đây.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **ĐA** | D | C | D | C | C | B | C | C | A | D | C | B | B | B | C | D | B | D | D | C |

**II. TỰ LUẬN(5 điểm).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN: CÔNG NGHỆ - LỚP 11**

**II. TỰ LUẬN(5 điểm).**

**Câu 1(2,25 điểm).** Mô tả qui trình nuôi dưỡng và chăm sóc gà đẻ trứng.

**Câu 2 (1,75 điểm).** Đề xuất biện pháp phòng bệnh an toàn cho vật nuôi trong hoạt động chăn nuôi trâu bò ở địa phương em.

- Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin.

- Thực hiện nghiêm việc kiểm dịch động vật khi chuyển từ nơi này sang nơi khác.

- Tăng cường công tác vệ sinh phòng bệnh cho vật nuôi.

- Tách vật nuôi bệnh khỏi vật nuôi khỏe mạnh.

- Thức ăn, nước uống đảm bảo chất lượng, không sử dụng thức ăn bị hư hỏng, ôi, mốc. Không dùng nước ao hồ, sông ngòi hoặc nước giếng có hàm lượng sắt cao cho vật nuôi uống.

**Câu 3(1 điểm).** Đề xuất một số biện pháp làm giảm ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi nông hộ ở gia đình.

- Cần quy hoạch lại, đưa chăn nuôi ra xa đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp và nhất thiết phải thực hiện quy định chăn nuôi an toàn gắn với bảo vệ môi trường.

- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật thân thiện với môi trường trong xử lý chất thải chăn nuôi.

- Ủ phân bằng phương pháp sinh học cùng với việc che phủ kín.

- Chăn nuôi trên nền đệm lót sinh thái.